

Số: 3215 /QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 15 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Theo đề nghị của Ban Đổi mới và phát triển doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế quản lý người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Quyết định số 2895/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng sửa đổi Khoản 8 Điều 7 Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh

nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thường trực Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh; Tổ trưởng Tổ giúp việc Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn góp Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn*  
**Lâm Hoàng Nghiệp**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3215 /QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

### **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

**Quy chế này quy định về:**

1. Đánh giá, xếp loại, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với người giữ chức danh, chức vụ và Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng làm đại diện chủ sở hữu.

2. Đánh giá, cử, cử lại, nguyên tắc ủy quyền đại diện, chế độ hoạt động, quyền và trách nhiệm đối với Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ.

3. Mọi quan hệ và trách nhiệm của Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ, với Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước.

4. Các nội dung không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ Công ty và theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

**Quy chế này áp dụng đối với:**

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý (sau đây gọi là doanh nghiệp nhà nước).

2. Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là Người quản lý doanh nghiệp nhà nước), bao gồm: Chủ tịch Công ty; Tổng Giám đốc; Giám đốc; Phó Tổng giám đốc; Phó Giám đốc; kế toán trưởng.

3. Những Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ, được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ủy quyền, cử làm đại diện phần vốn nhà nước.

4. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

5. Các tổ chức, cá nhân liên quan.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Doanh nghiệp tại Quy chế này được hiểu là các Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ (sau đây gọi là doanh nghiệp có phần vốn nhà nước) do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng làm đại diện chủ sở hữu.

3. Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây gọi là Người đại diện) là Người được Ủy ban nhân dân tỉnh cử, ủy quyền bằng văn bản làm đại diện một phần hoặc toàn bộ phần vốn của Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

4. Kiểm soát viên là người thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan đại diện chủ sở hữu, được cơ quan đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm, làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

5. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước là Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (sau đây gọi là Cơ quan đại diện chủ sở hữu), quyết định đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn nhà nước.

6. Cơ quan đại diện chủ sở hữu doanh nghiệp nhà nước là Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

7. Tổ giúp việc Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước (sau đây gọi là Tổ giúp việc) do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, thực hiện nhiệm vụ thẩm tra, tham mưu giúp Cơ quan đại diện chủ sở hữu xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền do Người đại diện phụ trách chung phần vốn nhà nước báo cáo, đề xuất.

### **Điều 4. Nguyên tắc quản lý Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Người đại diện phần vốn nhà nước**

1. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng trong công tác quản lý, sử dụng người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phân định rõ trách nhiệm của tập thể và trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ.

4. Trường hợp người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp kiêm nhiệm nhiều chức danh, chức vụ khác nhau phải bảo đảm không được xung đột lợi ích.

**Điều 5. Trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên, Người đại diện phần vốn nhà nước**

Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên, Người đại diện phần vốn nhà nước có hành vi vi phạm pháp luật mà gây thiệt hại đến kinh tế, tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp thì phải có trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật.

**Chương II**

**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ KIÊM NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP, TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN, NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC**

**Điều 6. Thẩm quyền của Cơ quan đại diện chủ sở hữu doanh nghiệp nhà nước đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ**

a) Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với, Chủ tịch công ty, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên.

b) Có ý kiến trước khi Chủ tịch Công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng giám đốc, giám đốc

**Điều 7. Kiêm nhiệm đối với Người quản lý doanh nghiệp nhà nước, Kiểm soát viên và Người đại diện phần vốn nhà nước**

1. Việc kiêm nhiệm các chức danh, chức vụ khác của Người quản lý doanh nghiệp nhà nước được quy định như sau:

a) Tổng giám đốc, Giám đốc, Kế toán trưởng không được kiêm nhiệm các chức danh quản lý của doanh nghiệp mình và các doanh nghiệp khác; Chủ tịch công ty có thể kiêm nhiệm Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp mình nhưng không được kiêm nhiệm các chức danh quản lý của doanh nghiệp khác.

b) Người quản lý doanh nghiệp nhà nước không là cán bộ, công chức, viên chức.

2. Việc kiêm nhiệm các chức danh, chức vụ khác của Kiểm soát viên được quy định như sau:

a) Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên không được là Người quản lý công ty và Người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của công ty;

b) Một cá nhân có thể đồng thời được bổ nhiệm làm Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của không quá 04 doanh nghiệp nhà nước.

3. Việc kiêm nhiệm các chức danh, chức vụ khác của Người đại diện phần vốn nhà nước được quy định như sau:

a) Người đại diện phần vốn nhà nước chuyên trách chỉ được tham gia đại diện phần vốn nhà nước tại 01 doanh nghiệp;

b) Người đại diện phần vốn nhà nước không chuyên trách có thể tham gia đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác cùng Cơ quan đại diện chủ sở hữu, nhưng không quá 03 doanh nghiệp;

c) Người đại diện phần vốn nhà nước không được kiêm nhiệm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác Cơ quan đại diện chủ sở hữu;

d) Người đại diện phần vốn nhà nước không là cán bộ, công chức, viên chức.

### **Chương III**

#### **ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HÀNG NĂM ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC**

**Điều 8.** Đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với Người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và quy định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Sở Nội vụ là cơ quan chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng được lưu vào hồ sơ và thông báo đến Người đại diện phần vốn nhà nước.

### **Chương IV**

#### **CỬ, CỬ LẠI NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC, NGUYÊN TẮC ỦY QUYỀN ĐẠI DIỆN, CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG, QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC**

**Điều 9.** Cử, cử lại người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện theo quy định tại Chương VI Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và quy định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Sở Nội vụ là cơ quan chủ trì tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

#### **Điều 10. Nguyên tắc ủy quyền đại diện**

1. Trường hợp cử từ hai (02) Người đại diện trở lên:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần cho mỗi Người đại diện tại doanh nghiệp và giao cho 01 Người đại diện chịu trách nhiệm phụ trách (gọi là Người đại diện phụ trách chung).

b) Người đại diện phụ trách chung chịu trách nhiệm tổng hợp các ý kiến tham gia, các số liệu của tất cả Người đại diện vào chế độ các báo cáo, chương trình kế hoạch công tác và thống nhất nội dung đề xuất để gửi Cơ quan đại diện chủ sở hữu (đồng thời gửi Tổ giúp việc), bao gồm cả chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Người đại diện.

2. Người đại diện chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc được Cơ quan đại diện chủ sở hữu giao, đồng thời cùng với những Người đại diện khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của những Người đại diện (trong trường hợp doanh nghiệp có từ hai Người đại diện trở lên).

### **Điều 11. Chế độ hoạt động của Người đại diện**

1. Người đại diện làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách trong ban quản lý, điều hành tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Thời hạn cử Người đại diện do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Người đại diện không được giao, ủy quyền lại cho người khác đại diện thay mình biểu quyết, quyết định các nội dung đã được ủy quyền, cho ý kiến.

### **Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Người đại diện**

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cổ đông Nhà nước, đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Cơ quan đại diện chủ sở hữu giao theo quy định pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp. Người đại diện phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Cơ quan đại diện chủ sở hữu về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của Người đại diện và các nhiệm vụ khác được giao. Người đại diện có trách nhiệm chủ động nghiên cứu và phân tích, đánh giá, có quan điểm độc lập, đề xuất cụ thể, rõ ràng đối với các nội dung thuộc hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông khi trình Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước cho ý kiến.

2. Người đại diện phải xin ý kiến Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước bằng văn bản về những nội dung thuộc quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật để Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước xem xét quyết định và có ý kiến chỉ đạo trước khi Người đại diện tham gia ý kiến biểu quyết, quyết định các vấn đề của doanh nghiệp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc các cuộc họp Hội đồng quản trị về các vấn đề sau đây:

a) Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;

b) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;

c) Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

d) Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên

Ban kiểm soát. Đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp;

đ) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển;

e) Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của doanh nghiệp tại công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

g) Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp;

h) Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hằng năm của doanh nghiệp;

i) Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp;

k) Những nội dung khác làm thay đổi quyền lợi của Nhà nước như: làm giảm phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp hoặc làm giảm tỷ lệ vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các lợi ích khác (nếu có) thì Người đại diện phải xin ý kiến Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước trước khi có ý kiến biểu quyết, quyết định.

3. Người đại diện phải tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định đúng theo ý kiến chỉ đạo của Cơ quan đại diện chủ sở hữu và thực hiện quyền, trách nhiệm của cổ đông nhà nước theo quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp, bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của doanh nghiệp và quyền và lợi ích cổ đông Nhà nước tại doanh nghiệp.

4. Thực hiện chức năng giám sát, báo cáo giám sát tài chính đối với công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/12/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn của cấp thẩm quyền (nếu có).

5. Phải thường xuyên theo dõi, thu thập thông tin về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh; giám sát tình hình tài chính; gửi các báo cáo định kỳ (quý, năm), báo cáo bất thường và báo cáo đột xuất theo yêu cầu Tổ giúp việc hoặc của Cơ quan đại diện chủ sở hữu và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Đặc biệt, kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh đột xuất, hoạt động bất thường, vi phạm pháp luật của doanh nghiệp và khuyến cáo doanh nghiệp thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh.



6. Theo dõi, giám sát, đôn đốc thu hồi công nợ và các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước tại doanh nghiệp. Yêu cầu công ty cổ phần nộp vào ngân sách nhà nước đúng, đủ các khoản lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

7. Không được tiếp tục làm Người đại diện khi thực hiện không đúng quyền, trách nhiệm được giao hoặc không còn đáp ứng tiêu chuẩn của Người đại diện.

8. Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn được nhà nước giao quản lý và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi vi phạm gây tổn thất vốn nhà nước.

9. Thực hiện quyền, trách nhiệm khác quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ doanh nghiệp, pháp luật về doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

10. Các khoản tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác của Người đại diện do doanh nghiệp chi trả theo quy định tại Điều 50 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

### **Điều 13. Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin**

#### 1. Báo cáo định kỳ:

- Trong tháng 01 hàng năm, xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch công tác năm của Người đại diện gửi Cơ quan đại diện chủ sở hữu và Tổ giúp việc Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp Nhà nước để theo dõi.

- Định kỳ trong thời gian tối đa 25 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán quý và chậm nhất 95 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Người đại diện phụ trách chung phần vốn nhà nước báo cáo đánh giá tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính, các rủi ro tiềm ẩn tại doanh nghiệp và kiến nghị giải pháp cần cho ý kiến đối với doanh nghiệp mà mình được cử làm đại diện (nếu có). Báo cáo của Người đại diện gửi Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Tổ giúp việc và Sở Tài chính theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ; đồng thời sao gửi báo cáo tài chính (Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán) và báo cáo thông tin tài chính thường niên khác (nếu có);

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông, Người đại diện phụ trách chung phần vốn nhà nước báo cáo về tình hình tham gia, những ý kiến và biểu quyết của mình và các cổ đông khác tại Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông; đồng thời gửi biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông đến Cơ quan đại diện chủ sở hữu và Tổ giúp việc.

- Định kỳ hàng năm (chậm nhất 29/4 năm liền kề), Người đại diện phụ trách chung gửi báo cáo giám sát tài chính về Sở Tài chính.

#### 2. Báo cáo bất thường:

Người đại diện phụ trách chung phần vốn nhà nước có trách nhiệm, nghĩa vụ báo cáo đầy đủ, kịp thời cho Cơ quan đại diện chủ sở hữu (thông qua Tổ giúp việc) những thông tin bất thường có ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp hoặc ảnh hưởng tới lợi ích của doanh nghiệp, của Chủ sở hữu phần vốn nhà nước trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Người đại diện có được các thông tin bất thường của doanh nghiệp như: tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng bị phong tỏa; doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh; bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép thành lập và hoạt động; có quyết định khởi tố đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng của doanh nghiệp; có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; có kết luận kiểm tra, thanh tra của cơ quan thuế, cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nhà nước và các tranh chấp về tài sản, vốn, đất đai, lao động, các nội dung bất thường khác ảnh hưởng đến quyền, lợi ích cổ đông Nhà nước (nếu có).

### 3. Báo cáo theo yêu cầu đột xuất:

Căn cứ mục đích quản lý, giám sát hoặc yêu cầu của cơ quan chức năng, Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước có thể yêu cầu Người đại diện phụ trách chung phần vốn nhà nước cung cấp các thông tin có liên quan tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, về việc đầu tư, tình hình tài chính của doanh nghiệp. Khi được yêu cầu, Người đại diện có trách nhiệm báo cáo đầy đủ, trung thực các nội dung như yêu cầu của Cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan quản lý nhà nước.

### 4. Hình thức báo cáo:

- Người đại diện báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Tổ giúp việc bằng văn bản và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Cơ quan đại diện chủ sở hữu và các cơ quan quản lý nhà nước về nội dung đã báo cáo.

- Đối với các thông tin, tài liệu mật, Người đại diện phụ trách chung phần vốn nhà nước thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, Người đại diện phụ trách chung có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin cho Tổ giúp việc (Thường trực đặt tại Sở Tài chính) là đầu mối thực hiện chức năng thẩm tra, tham mưu giúp Cơ quan đại diện chủ sở hữu xử lý những vấn đề liên quan do Người đại diện báo cáo, đề xuất.

## Chương V

### MỐI QUAN HỆ GIỮA NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

**Điều 14. Mối quan hệ giữa Người quản lý doanh nghiệp 100% vốn nhà nước với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh**

Chủ tịch công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ báo cáo, đề xuất những vấn đề thuộc thẩm quyền của Cơ quan đại diện chủ sở hữu doanh nghiệp nhà nước theo quy định pháp luật thông qua các cơ quan chuyên môn để chủ trì

thẩm tra (phối hợp các ngành có liên quan, nếu cần thiết), tham mưu Cơ quan đại diện chủ sở hữu doanh nghiệp nhà nước xem xét quyết định, cụ thể như sau:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh các nội dung sau:

- Điều chỉnh vốn điều lệ doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung điều lệ; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản doanh nghiệp.

- Các nội dung công bố các thông tin pháp luật quy định pháp luật xin ý kiến Cơ quan đại diện chủ sở hữu doanh nghiệp nhà nước.

2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh các nội dung sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng hàng năm của người quản lý công ty và kiểm soát viên công ty.

- Xếp hạng công ty và xếp hạng lại đối với công ty.

3. Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh các nội dung sau:

Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, kiểm soát viên theo phân cấp quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 69/2023/NĐ-CP) và quy định phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

4. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh các nội dung sau:

- Chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 05 năm, hàng năm của công ty.

- Mua, bán tài sản cố định với giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án đầu tư.

- Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của công ty.

- Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm ký kết hợp đồng.

- Chủ trì phối hợp các ngành liên quan thực hiện công tác giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao hàng năm. Tham mưu UBND tỉnh Quyết định phê duyệt kết quả xếp loại doanh nghiệp hàng năm.

- Góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; quyết định tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết.

**Điều 15. Mối quan hệ giữa Người đại diện và Tổ giúp việc Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước**

1. Người đại diện có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Quy chế này, nội dung báo cáo đề xuất Cơ quan đại diện chủ sở hữu xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền được thực hiện thông qua Tổ giúp việc để thẩm tra, cụ thể thời hạn như sau: Các nội dung quy định tại Điều 12 Quy chế này, gửi về Tổ giúp việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác (nếu có) ít nhất 25 ngày làm việc.

2. Tổ giúp việc tiếp nhận văn bản báo cáo đề xuất của Người đại diện; trên cơ sở đó, đề xuất trình Cơ quan đại diện chủ sở hữu có ý kiến chỉ đạo trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan. Trường hợp tài liệu không đầy đủ, thiếu cơ sở pháp lý, nội dung báo cáo, xin ý kiến không rõ ràng thì trong vòng 03 ngày làm việc (kể từ khi nhận được văn bản), Tổ giúp việc phải có văn bản thông báo, yêu cầu Người đại diện bổ sung, hoàn chỉnh tài liệu, làm rõ thông tin và Người đại diện phải chịu trách nhiệm đối với nội dung báo cáo đề xuất không rõ ràng làm việc chậm trễ tiến độ xử lý.

**Điều 16. Mối quan hệ giữa Người đại diện với nhau trong thực hiện quyền cổ đông** (đối với trường hợp cử 02 (hai) Người đại diện trở lên trong cùng 01 doanh nghiệp)

1. Tất cả Người đại diện trong cùng 01 doanh nghiệp phải trao đổi, thống nhất ý kiến với nhau trước khi báo cáo, xin ý kiến Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định và biểu quyết những vấn đề thuộc quyền.

2. Trường hợp các Người đại diện chưa thống nhất ý kiến với nhau, thì Người đại diện được phân công phụ trách chung có trách nhiệm tổng hợp đầy đủ thông tin, báo cáo thông qua Tổ giúp việc đề xuất. Sau khi Cơ quan đại diện chủ sở hữu cho ý kiến, tất cả Người đại diện chấp hành và thực hiện.

## **Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 17.** Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp nhà nước và Người đại diện phần vốn nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo Quy chế này và pháp luật có liên quan.

**Điều 18.** Những nội dung khác có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo ủy quyền quản lý vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, Chủ tịch công ty chưa được nêu trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, trường hợp có phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Thường trực Ban Đối mới và Phát triển doanh nghiệp (Sở Kế hoạch và Đầu tư) tổng hợp, phối hợp các ngành liên quan xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.